

Số: /2022/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố  
và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính  
phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính  
phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ  
trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt  
tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số  
91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số  
178/TTr-SVHTTDL ngày 10 tháng 11 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, TT-TT;
- Lưu: VT, KGVX (NNK).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Xuân Huyền**

**QUY CHẾ**  
**Đặt tên, đổi tên đường, phố**  
**và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**  
(Kèm theo Quyết định số: 35/2022/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2022  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1. Công trình công cộng trong Quy chế này bao gồm: quảng trường, công viên cây xanh; bến xe liên tỉnh, cầu giao thông tại các đô thị của tỉnh hoặc nối liền các trục đường chính đô thị, quốc lộ; các công trình văn hóa - nghệ thuật, thể thao, y tế, giáo dục; công trình phục vụ du lịch, vui chơi giải trí.

2. Công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng là các công trình công cộng có phân cấp công trình thuộc cấp đặc biệt và cấp I tại Bảng 1.2 Phụ lục của Quy chế này.

3. Công trình công cộng quy mô khác là các công trình công cộng có phân cấp công trình thuộc cấp II, cấp III, cấp IV tại Bảng 1.2 Phụ lục của Quy chế này.

**Chương II**  
**ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG, PHỐ**  
**VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG**

**Điều 3. Nguyên tắc đặt tên đường, phố và công trình công cộng**

1. Thực hiện nguyên tắc chung theo quy định tại Mục 1 Chương II của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo

Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ; Mục I Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ.

2. Các đường, phố trên địa bàn các huyện, thành phố (*sau đây gọi tắt là cấp huyện*) được xây dựng theo quy hoạch đô thị, có dân cư sinh sống và hạ tầng đường bộ được thi công cơ bản hoàn thành và sử dụng ổn định, các công trình công cộng trên địa bàn cấp huyện được xây dựng theo quy hoạch, có ý nghĩa về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội thì được đặt tên.

3. Việc đặt tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh phải đảm bảo tính khoa học, lịch sử, văn hóa, ổn định lâu dài, thuận lợi; có sự hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, giữa quốc gia và địa phương. Tên đặt cho đường, phố và công trình công cộng được lựa chọn từ danh mục Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, ban hành. Ưu tiên lựa chọn tên địa danh nổi tiếng, sự kiện lịch sử, di tích, danh nhân của tỉnh Lạng Sơn để đặt tên đường, phố và công trình công cộng.

4. Tùy vào cấp độ, quy mô, vị trí của đường, phố và công trình công cộng để nghiên cứu, lựa chọn đặt tên tương xứng với công lao của danh nhân; ý nghĩa, tầm quan trọng của sự kiện lịch sử, địa danh hoặc danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội. Tên các sự kiện lịch sử, danh nhân cùng thời kỳ lịch sử hoặc cùng lĩnh vực hoạt động được nghiên cứu ưu tiên đặt gần nhau, tạo thành các cụm tên đường, phố có liên quan.

5. Việc xác định để chọn điểm đầu, điểm cuối căn cứ tính ổn định của tuyến đường, phố theo quy hoạch phát triển đô thị trên từng địa bàn, dựa vào chiều dài tuyến đường, phố theo hướng Bắc - Nam, Đông - Tây; theo hướng từ trung tâm đô thị hoặc điểm giới hạn không thể phát triển của tuyến đường, phố (bị không chế bởi sông, suối, cầu, cống, vòng xoay, giao lộ) hoặc mốc vị trí cố định để định vị (nhà ở, trụ sở cơ quan, trường học). Đối với đường, phố quá dài thì căn cứ vào điều kiện cụ thể có thể phân ra từng đoạn để đặt tên; vị trí để ngắt khúc đặt tên đường, phố là tại nút giao thông phù hợp.

6. Tại địa bàn các huyện: đường, phố có chiều dài 150m trở lên và chiều rộng mặt đường từ 5,00m trở lên thì được đặt tên; đường, phố có chiều dài dưới 150m hoặc chiều rộng mặt đường dưới 5,00m thì đặt ngõ.

Tại địa bàn thành phố: đường, phố có chiều dài 200m trở lên và chiều rộng mặt đường từ 6,00m trở lên thì được đặt tên; đường, phố có chiều dài dưới 200m hoặc chiều rộng mặt đường dưới 6,00m thì đặt ngõ.

Trường hợp thực tế phát sinh khác, Hội đồng tư vấn cấp tỉnh đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Không đặt tên cho ngõ, ngách. Ngõ được gọi theo biển số nhà đầu ngõ, tính từ đầu đường, phố kèm theo tên đường, phố; ngách được gọi theo biển số nhà đầu ngách, tính từ đầu ngõ.

8. Các tuyến đường, phố, công trình công cộng thuộc cùng một đơn vị hành chính cấp huyện có tên trùng nhau do thực hiện điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính thì đề xuất đổi tên theo quy định. Hạn chế tối đa việc đổi tên đường, phố và công trình công cộng đã được đặt tên. Trường hợp đường, phố và công trình công cộng đã đặt tên mà xét thấy không có ý nghĩa lịch sử - văn hóa, không phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc, không phải là nhân vật tiêu biểu của đất nước hoặc của địa phương, gây ảnh hưởng, tác động xấu trong xã hội thì phải đổi tên và phải thực hiện theo quy trình quy định.

9. Đánh số thứ tự đối với đường nội bộ các cơ quan, đơn vị, cụm công nghiệp, khu công nghiệp, khu du lịch, khu nghỉ dưỡng. Các số phải sắp đặt theo thứ tự từ nhỏ đến lớn; theo hướng từ Đông sang Tây hoặc Bắc xuống Nam.

#### **Điều 4. Phân nhóm đặt tên đường, phố và công trình công cộng**

1. Phân nhóm đặt tên đường, phố: đường, phố được phân thành 4 nhóm và quy định nhóm tên tương ứng tại Bảng 1.1 Phụ lục của Quy chế này.

2. Phân nhóm đặt tên công trình công cộng: công trình công cộng được phân thành 02 nhóm và quy định nhóm tên tương ứng tại Bảng 1.3 Phụ lục của Quy chế này.

#### **Điều 5. Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng**

1. Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh (gọi tắt là Hội đồng tư vấn cấp tỉnh):

a) Hội đồng tư vấn cấp tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Cơ quan thường trực của Hội đồng tư vấn cấp tỉnh là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Thành phần Hội đồng tư vấn cấp tỉnh bao gồm: đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nội vụ, đại diện Ủy ban nhân dân cấp huyện liên quan, mời một số nhà khoa học, nhà nghiên cứu tham gia. Tổ thư ký giúp việc do Hội đồng tư vấn cấp tỉnh thành lập theo đề nghị của cơ quan thường trực, gồm: đại diện phòng chuyên môn, nghiệp vụ của các sở, ban, ngành, cơ quan thành viên Hội đồng tư vấn cấp tỉnh.

b) Hội đồng tư vấn cấp tỉnh có nhiệm vụ:

- Tổng kiểm kê tên các đường, phố và công trình công cộng của các đô thị thuộc tỉnh đã được đặt tên. Mỗi đô thị có hồ sơ riêng và tên được xếp theo loại (tên địa danh; danh từ có ý nghĩa tiêu biểu; tên di tích lịch sử - văn hóa - danh lam thắng cảnh; tên phong trào cách mạng, sự kiện lịch sử, chiến thắng tiêu biểu; tên danh nhân); mỗi loại tên được xếp theo thứ tự A, B, C.

- Rà soát, phát hiện những tên đường, phố trùng nhau, chưa đúng hoặc chưa hợp lý để đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh đổi tên.

- Nghiên cứu xác lập ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng (danh mục tên được lựa chọn, lưu trữ) để có thể sử dụng lâu dài cho việc đặt tên đường, phố và công trình công cộng cần đặt tên ở các đô thị của tỉnh. Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng này cũng được xếp loại theo các nhóm tên và xếp theo thứ tự A, B, C kèm theo hồ sơ đầy đủ của mỗi tên được đưa vào danh sách.

- Lựa chọn những tên phù hợp trong ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng để dự kiến đặt tên đường, phố hoặc công trình công cộng trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

2. Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn huyện, thành phố (gọi tắt là Hội đồng tư vấn cấp huyện)

a) Hội đồng tư vấn cấp huyện do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hoá và Thông tin. Cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn cấp huyện là Phòng Văn hoá và Thông tin. Thành phần Hội đồng tư vấn cấp huyện bao gồm: đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Tuyên giáo, Phòng Văn hoá và Thông tin, Phòng Kinh tế hạ tầng (Quản lý đô thị), Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Nội vụ, Ủy ban nhân dân phường, thị trấn có liên quan, một số nhà khoa học, nhà nghiên cứu. Tổ thư ký giúp việc do Hội đồng tư vấn cấp huyện thành lập theo đề nghị của cơ quan thường trực, gồm: chuyên viên liên quan của cơ quan là thành viên Hội đồng tư vấn cấp huyện.

b) Hội đồng tư vấn cấp huyện có nhiệm vụ:

- Rà soát, thống kê tên các đường, phố và công trình công cộng tại địa bàn quản lý đã được đặt tên.

- Phối hợp nghiên cứu xác lập ngân hàng tên chung của tỉnh.

- Tham mưu lựa chọn những tên phù hợp trong ngân hàng tên dự kiến đặt tên đường, phố hoặc công trình công cộng, xây dựng hồ sơ để trình Ủy ban nhân dân cấp huyện trình cơ quan cấp trên theo quy định.

## **Điều 6. Xây dựng Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng**

1. Cơ quan thường trực của Hội đồng tư vấn cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu xây dựng Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để lưu trữ, sử dụng lâu dài, phục vụ công tác đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh.

2. Khi cần thiết, cơ quan thường trực của Hội đồng tư vấn cấp tỉnh chủ trì rà soát, lập danh mục bổ sung, trình Hội đồng tư vấn cấp tỉnh thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt bổ sung Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng.

3. Các nhóm tên trong Ngân hàng tên gồm:

a) Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu

vào tiềm thức của Nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt với tỉnh Lạng Sơn, các huyện, thành phố thuộc tỉnh.

b) Danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội.

c) Tên di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh có giá trị tiêu biểu của quốc gia hoặc địa phương, đã được xếp hạng theo quy định của Luật Di sản văn hoá.

d) Tên phong trào cách mạng, sự kiện lịch sử, chiến thắng chống xâm lược có giá trị tiêu biểu của quốc gia hoặc của tỉnh Lạng Sơn.

đ) Tên các danh nhân, bao gồm cả danh nhân nước ngoài; danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nói chung, tỉnh Lạng Sơn nói riêng hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được Nhân dân suy tôn và thừa nhận. Các cá nhân là những người con ưu tú của vùng đất Lạng Sơn, có nhiều đóng góp cho phong trào cách mạng, lịch sử, văn hóa của tỉnh Lạng Sơn được lịch sử, dân tộc, Nhân dân ghi nhận và lưu danh. Những nhân vật lịch sử còn có ý kiến đánh giá khác nhau hoặc chưa rõ ràng về mặt lịch sử thì chưa xem xét đưa vào ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng.

### **Chương III**

## **THẨM QUYỀN, QUY TRÌNH, HỒ SƠ ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG**

#### **Điều 7. Thẩm quyền đặt tên, đổi tên đường phố và công trình công cộng**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định đặt tên, đổi tên đường, phố; các công trình công cộng quy định tại Khoản 2 Điều 2 Quy chế này.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền có thời hạn cho Ủy ban nhân dân cấp huyện đặt tên, đổi tên các công trình công cộng quy định tại Khoản 3 Điều 2 Quy chế này.

#### **Điều 8. Quy trình đặt tên, đổi tên đường phố và công trình công cộng**

1. Quy trình đặt tên, đổi tên đường, phố; công trình công cộng do Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh:

a) Trên cơ sở rà soát, tổng hợp nhu cầu đặt tên, đổi đường phố và công trình công cộng trên địa bàn quản lý. Cơ quan thường trực Hội đồng tư vấn cấp tỉnh, cấp huyện xây dựng kế hoạch và các văn bản hướng dẫn triển khai xây dựng hồ sơ.

b) Cơ quan chuyên môn hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã (được Ủy ban nhân dân cấp huyện giao nhiệm vụ) xây dựng hồ sơ đặt tên, đổi tên đường, phố; công trình công cộng trên địa bàn. Tổ chức họp hoặc niêm yết hồ sơ tại trụ sở ủy ban

nhân dân cấp xã, nhà văn hóa cấp xã, thôn, tổ dân phố để lấy ý kiến Nhân dân, các tổ chức Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể cùng cấp; thực hiện đăng tải trên trang thông tin điện tử, các phương tiện truyền thông đại chúng thuộc thẩm quyền quản lý trong thời hạn 07 ngày về dự kiến đặt tên hoặc đổi tên đường, phố, công trình công cộng để lấy ý kiến Nhân dân trước khi gửi Hội đồng tư vấn cấp huyện thẩm định.

c) Cơ quan thường trực Hội đồng tư vấn cấp huyện tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và gửi văn bản đề nghị công bố công khai trên trang thông tin điện tử, các phương tiện truyền thông đại chúng thuộc cấp thẩm quyền quản lý trong thời hạn 7 ngày về dự kiến đặt tên hoặc đổi tên đường, phố, công trình công cộng để lấy ý kiến nhân dân. Hội đồng tư vấn cấp huyện hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét. Ủy ban nhân dân cấp huyện xin ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân, Ban Thường vụ cùng cấp trước khi trình Hội đồng tư vấn cấp tỉnh thẩm định.

d) Hội đồng tư vấn cấp tỉnh tiếp nhận, tổng hợp, thẩm định hồ sơ, tổ chức khảo sát thực tế, xác định vị trí, quy mô của đường, phố, công trình công cộng; tổ chức họp hoặc gửi xin ý kiến bằng văn bản các cơ quan, đơn vị liên quan và các nhà nghiên cứu lịch sử, văn hóa (trong các trường hợp cần thiết) về hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

đ) Cơ quan thường trực Hội đồng tư vấn cấp tỉnh gửi văn bản xin ý kiến phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh về dự thảo hồ sơ đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng; gửi văn bản xin ý kiến của Sở Tư pháp và hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét nội dung hồ sơ đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng; hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Quy trình đặt tên, đổi tên công trình công cộng do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền có thời hạn cho Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; đơn vị quản lý công trình công cộng thuộc Khoản 3 Điều 2 Quy chế này:

- Xây dựng hồ sơ đặt tên, đổi tên công trình công cộng.

- Tổ chức họp hoặc niêm yết hồ sơ tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, nhà văn hóa cấp xã, thôn, tổ dân phố để lấy ý kiến Nhân dân, các tổ chức đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể cùng cấp; thực hiện đăng tải trên trang thông tin điện tử, các phương tiện truyền thông đại chúng thuộc thẩm quyền quản lý trong thời hạn 7 ngày về dự kiến đặt tên hoặc đổi tên công trình công cộng để lấy ý kiến Nhân dân trước khi gửi Hội đồng tư vấn cấp huyện thẩm định.

- Sau khi có ý kiến thẩm định của Hội đồng tư vấn cấp huyện thì cơ quan được giao nhiệm vụ hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, công bố công khai trên trang thông tin điện tử, các phương tiện thông tin đại chúng thuộc thẩm quyền

quản lý trong thời gian 07 ngày về dự kiến đặt tên hoặc đổi tên công trình công cộng để lấy ý kiến Nhân dân; tổ chức lấy ý kiến các cơ quan chuyên môn về lịch sử văn hóa, các tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể cùng cấp, các nhà nghiên cứu và cơ quan cấp trên trực tiếp (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường), các cơ quan khác có liên quan; Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức gửi văn bản xin ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân, Ban Thường vụ cùng cấp về nội dung đặt tên, đổi tên; Ủy ban nhân dân cấp huyện thống nhất ban hành Quyết định.

## **Điều 9. Hồ sơ đề nghị đặt tên, đổi tên đường phố và công trình công cộng**

### **1. Hồ sơ gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện**

a) Tờ trình về việc đề nghị đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp huyện giao nhiệm vụ (ghi rõ lý do, số lượng tuyến đường, phố, công trình công cộng đề nghị đặt tên, đổi tên; đối với trường hợp đổi tên phải nêu rõ lý do cụ thể việc đổi tên).

b) Danh mục/biểu tổng hợp dự kiến đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng (trong đó có tóm tắt tiểu sử, ý nghĩa tên (thuyết minh), vị trí, điểm đầu, điểm cuối, chiều dài, chiều rộng, kết cấu mặt đường, quy mô tuyến đường, phố và công trình công cộng).

c) Sơ đồ vị trí đường, phố và công trình công cộng đề nghị đặt tên hoặc đổi tên (khổ giấy A3).

d) Biên bản họp lấy ý kiến Nhân dân nơi đề nghị đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng (có sự tham gia của đại diện chính quyền, cơ quan chuyên môn, các tổ chức đoàn thể và Nhân dân).

đ) Các tài liệu khác có liên quan đến yêu cầu về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng do Hội đồng tư vấn cấp huyện yêu cầu.

### **2. Hồ sơ gửi Hội đồng tư vấn cấp tỉnh**

a) Tờ trình đề nghị đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Danh mục/biểu tổng hợp dự kiến đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng (trong đó có tóm tắt tiểu sử, ý nghĩa tên (thuyết minh), vị trí, điểm đầu, điểm cuối, chiều dài, chiều rộng, kết cấu mặt đường, vị trí, quy mô công trình công cộng).

c) Sơ đồ vị trí đường, phố và công trình công cộng đề nghị đặt tên hoặc đổi tên (khổ giấy A3).

d) Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể, cá nhân liên quan và Nhân dân vào những nội dung được lấy ý kiến (kèm theo biên bản).

đ) Biên bản họp Hội đồng tư vấn cấp huyện.

### 3. Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Tờ trình đề nghị đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng của Hội đồng tư vấn cấp tỉnh (do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Cơ quan thường trực Hội đồng tư vấn cấp tỉnh trình).

b) Danh sách tên đường, phố và công trình công cộng (kèm danh mục tên dự kiến đặt cho đường và công trình công cộng có tóm tắt tiểu sử, ý nghĩa tên (thuyết minh), vị trí, điểm đầu, điểm cuối, chiều dài, chiều rộng, kết cấu mặt đường, vị trí, quy mô công trình công cộng).

c) Sơ đồ vị trí đường, phố và công trình công cộng đề nghị đặt tên hoặc đổi tên (khổ giấy A3).

d) Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể, cá nhân liên quan và Nhân dân vào những nội dung được lấy ý kiến (kèm theo biên bản).

đ) Biên bản họp Hội đồng tư vấn cấp tỉnh.

e) Dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

g) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

h) Hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc đề nghị đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

### **Điều 10. Gắn biển tên đường, phố và công trình công cộng**

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị quản lý công trình công cộng thực hiện việc gắn biển tên đường, phố và công trình công cộng thuộc trách nhiệm quản lý trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện có hiệu lực. Tổ chức công bố, gắn biển tên đường, phố và công trình công cộng và tuyên truyền phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng để Nhân dân biết. Lắp đặt bảng tóm tắt tiểu sử danh nhân, ý nghĩa địa danh, sự kiện và danh từ được chọn đặt tên, đổi tên đường, phố ở đầu, cuối đường, phố và các điểm giao nhau với đường, phố khác, không làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông và mỹ quan đô thị.

#### 2. Quy cách biển tên đường, phố và công trình công cộng

a) Đối với đường, phố thực hiện theo quy định tại mục VII Thông tư 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin và gắn kèm mã QR code trên biển tên đường phố.

b) Đối với công trình công cộng do đơn vị quản lý công trình triển khai lắp đặt biển tên, quy cách phù hợp với từng công trình.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 11. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

1. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và tổ chức, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quy chế này và những quy định khác của pháp luật về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

2. Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn toàn tỉnh.

3. Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan thường trực của Hội đồng tư vấn cấp tỉnh; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, kiện toàn Hội đồng tư vấn cấp tỉnh theo quy định.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện việc sưu tầm, biên tập và lập Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Nghiên cứu và đề xuất điều chỉnh, bổ sung tên mới vào Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

5. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc đề xuất, tổng hợp, xây dựng dự thảo Nghị quyết đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh.

6. Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền và chuyển đổi số trong gắn biển tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh.

7. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết kiến nghị, khiếu nại có liên quan.

#### **Điều 12. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành liên quan**

1. Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường

- Phối hợp thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng tư vấn cấp tỉnh; hướng dẫn việc gắn biển tên đường, phố và công trình công cộng, đánh số và gắn biển số nhà theo quy định.

- Phối hợp thẩm định các nội dung về phân nhóm đường phố, phân cấp công trình công cộng theo các quy định tại Quy chế này.

2. Sở Tài chính

Thẩm định dự toán do các cơ quan, đơn vị xây dựng, căn cứ khả năng ngân sách tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí ngân sách đảm bảo cho công tác đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện công tác tuyên truyền và chuyển đổi số trong gắn biển tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh.

#### 4. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh khác

a) Phối hợp tham mưu thực hiện công tác đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

b) Đề xuất chọn tên đưa vào Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng.

c) Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền về ý nghĩa sự kiện lịch sử, giá trị di tích lịch sử, văn hóa, công trạng của danh nhân được chọn để đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào dân tộc của Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

a) Phối hợp xem xét, thực hiện phản biện xã hội đối với việc đặt tên, đổi tên đường phố, công trình công cộng theo quy định.

b) Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền về ý nghĩa sự kiện lịch sử, giá trị di tích lịch sử, văn hóa, công trạng của danh nhân được chọn để đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh.

c) Giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng theo quy định.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố**

1. Đề xuất điều chỉnh, bổ sung tên mới vào Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Chỉ đạo các đơn vị chức năng liên quan thực hiện công tác đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn; chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường, thị trấn khảo sát, phân loại đường, công trình công cộng trên địa bàn cần đặt tên, đổi tên; hướng dẫn các địa phương, đơn vị lập hồ sơ đặt tên, đổi tên theo quy định.

3. Phối hợp với các sở, ngành liên quan xác định các tuyến giao thông đô thị đặt tên đường, đặt tên phố hoặc xác định là ngõ.

4. Chỉ đạo công tác tuyên truyền việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn; ý nghĩa sự kiện lịch sử, giá trị di tích lịch sử - văn hóa, công trạng của danh nhân được chọn để đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng để Nhân dân được biết.

5. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện gắn biển tên đường, phố và công trình công cộng tại địa bàn quản lý theo quy định.

6. Phân bổ nguồn kinh phí ngân sách huyện, thành phố đảm bảo cho công

tác đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

#### **Điều 14. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí tổ chức thực hiện các bước đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng do ngân sách tỉnh, ngân sách các huyện, thành phố đảm bảo theo phân cấp ngân sách nhà nước, được bố trí trong dự toán giao hàng năm của cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

#### **Điều 15. Tổ chức thực hiện**

Các tên đường, phố và công trình công cộng đã đặt tên trước khi ban hành Quy chế này được tiếp tục sử dụng. Không thực hiện lại trình tự, thủ tục đặt tên, đổi tên, trừ các trường hợp quy định tại Khoản 8 Điều 3 của Quy chế này.

Trong quá trình triển khai và thực hiện Quy chế nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cấp, các ngành kịp thời phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung./.

## PHỤ LỤC

(Kèm theo Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn)

**Bảng 1.1. Phân nhóm đặt tên đường, phố**

<b>Phân nhóm</b>	<b>Tiêu chuẩn phân nhóm đặt tên</b>	<b>Nhóm tên tương ứng</b>
a) Nhóm 1	Đường, phố có vị trí đặc biệt quan trọng trong mạng lưới đô thị, đáp ứng các yêu cầu hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan đô thị của huyện, thành phố, có chiều rộng mặt đường từ 26,00m, chiều dài từ 3.000m trở lên.	<ul style="list-style-type: none"><li>- Địa danh nổi tiếng; danh từ có ý nghĩa đặc biệt tiêu biểu;</li><li>- Di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng cấp Quốc gia và Quốc gia đặc biệt.</li><li>- Phong trào cách mạng, sự kiện lịch sử, chiến thắng chống xâm lược có ý nghĩa đặc biệt tiêu biểu của quốc gia, của tỉnh Lạng Sơn.</li><li>- Danh nhân tiêu biểu của quốc gia, của tỉnh Lạng Sơn.</li></ul>
b) Nhóm 2	Đường, phố có chiều rộng mặt đường từ 13,00m và có chiều dài từ 500m trở lên, trừ các đường, phố được quy định tại nhóm 1	<ul style="list-style-type: none"><li>- Địa danh nổi tiếng; danh từ có ý nghĩa tiêu biểu;</li><li>- Di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng cấp Quốc gia và cấp tỉnh.</li><li>- Phong trào cách mạng, sự kiện lịch sử, chiến thắng chống xâm lược có ý nghĩa tiêu biểu của quốc gia, của tỉnh Lạng Sơn.</li><li>- Danh nhân tiêu biểu của quốc gia, của tỉnh Lạng Sơn.</li></ul>
c) Nhóm 3	Đường, phố có chiều rộng mặt đường từ 5,00m trở lên và có chiều dài từ 150m trở lên, trừ các	<ul style="list-style-type: none"><li>- Địa danh tiêu biểu;</li><li>- Di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp</li></ul>

	đường, phố được quy định tại nhóm 1, 2, 4.	hạng cấp tỉnh và Di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh khác. - Danh nhân tiêu biểu của tỉnh Lạng Sơn.
d) Nhóm 4	Đường nhánh; đường, phố trong các khu dân cư, khu đô thị mới, đảm bảo chiều dài từ 200m trở lên, chiều rộng mặt đường từ 6,00m trở lên	Tên đường phố chính tiếp giáp ghép với số tự nhiên phía sau. Số tự nhiên phía sau được sắp xếp theo thứ tự từ nhỏ đến lớn theo hướng từ Bắc xuống Nam, từ Đông sang Tây.

**Bảng 1.2. Phân cấp công trình công cộng**

STT	Loại công trình	Tiêu chí phân cấp	Cấp công trình				
			Đặc biệt	I	II	III	IV
1	<b>Quảng trường</b>	Diện tích (1.000m <sup>2</sup> )		15÷20			
2	<b>Công viên cây xanh</b>	Diện tích (ha)		>20	10÷20	5÷<10	<5
3	<b>Bến xe liên tỉnh</b>	Diện tích (1.000m <sup>2</sup> )		10÷15	5÷<10		
4	<b>Cầu giao thông:</b> 4.1. Cầu đường bộ: xét theo các tiêu chí a và b 4.2. Cầu đường sắt: xét theo các tiêu chí b và c	a) Nhịp kết cấu lớn nhất (m)	>150	>100÷150	>42÷100	>25÷42	≤25
		b) Chiều cao trụ cầu (m)	>50	30÷50	15÷<30	6÷<15	<6
		c) Nhịp kết cấu lớn nhất (m)	>100	50÷100	25÷<50	<25	
5	<b>Công trình văn hóa - nghệ thuật, thể thao; công trình phục vụ du lịch, vui chơi giải trí</b>						
	5.1. Trung tâm hội nghị, công trình văn hóa tập trung đông người khác	Tổng sức chứa (nghìn người)	>3	>1,2÷3	>0,3÷1,2	≤0,3	
	5.2. Nhà hát, rạp chiếu phim, rạp xiếc	Tổng sức chứa (nghìn người)	>3	>1,2÷3	>0,3÷1,2	≤0,3	
	5.3. Bảo tàng, thư viện, triển lãm, nhà trưng bày	Mức độ quan trọng		Quốc gia	Tỉnh, Ngành	Các trường hợp còn lại	
	5.4. Sân vận động, sân thi đấu các môn thể thao ngoài trời có khán đài	Sức chứa của khán đài (nghìn chỗ)	>40	>20÷40	5÷20	<5	
	5.5. Nhà thi đấu, tập luyện các môn thể thao có khán đài	Sức chứa của khán đài (nghìn chỗ)	>7,5	5÷7,5	2÷<5	<2	

	5.6. Khu liên hợp thể thao hoặc trung tâm thể thao cấp tỉnh	Diện tích (1.000m <sup>2</sup> )		150÷200			
6	<b>Công trình y tế</b>						
	6.1. Bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa	Tổng số giường bệnh lưu trú	>1.000	500÷1000	250÷<500	<250	
	6.2. Trung tâm thí nghiệm an toàn sinh học	Cấp độ an toàn sinh học (ATSH)		ATSH cấp độ 4	ATSH cấp độ 3	ATSH cấp độ 1 và 2	
7	<b>Công trình giáo dục</b>						
	7.1. Nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non	Mức độ quan trọng	Cấp III với mọi quy mô				
	7.2. Trường tiểu học	Tổng số học sinh toàn trường			≥700	<700	
	7.3. Trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học	Tổng số học sinh toàn trường			≥1.350	<1.350	
	7.4. Trường đại học, cao đẳng, trường trung học chuyên nghiệp, trường dạy nghề	Tổng số sinh viên toàn trường		>8.000	5000÷8.000	<5.000	

**Bảng 1.3. Phân nhóm đặt tên công trình công cộng**

Phân nhóm	Tiêu chuẩn phân nhóm	Nhóm tên tương ứng
a) Nhóm 1	Các công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa danh nổi tiếng; danh từ có ý nghĩa đặc biệt tiêu biểu;</li> <li>- Di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng cấp tỉnh, cấp Quốc gia và Quốc gia đặc biệt.</li> <li>- Phong trào cách mạng, sự kiện lịch sử, chiến thắng chống xâm lược có ý nghĩa đặc biệt tiêu biểu của quốc gia, của tỉnh Lạng Sơn.</li> <li>- Danh nhân tiêu biểu của quốc gia, của tỉnh Lạng Sơn.</li> </ul>
b) Nhóm 2	Các công trình công cộng quy mô khác	Danh nhân; địa danh nổi tiếng; danh từ có ý nghĩa tiêu biểu; di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh và các phong trào cách mạng, sự kiện lịch sử của đất nước, của tỉnh; ưu tiên tên danh nhân, địa danh gắn với huyện, thành phố nơi đặt công trình công cộng.